

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số:06/2021/HS - PT

Ngày 12/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình.

Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đỗ Thị Hoà - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2020/TLPT - HS ngày 5 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn B , Rơ Châm L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS - ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn B ; sinh năm: 1967 tại Hải Dương. Nơi thường trú: Thôn Ia L, xã Ia M, huyện C , tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1920 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có vợ Cao Thị Bích H , sinh năm: 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/10/2019, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính, hình Th 6 phạt tiền. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Rơ Châm L (tên gọi khác: Ama Dương); sinh năm: 1985 tại Gia Lai. Nơi thường trú: Làng V, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Con ông Siu B1, sinh năm: 1956 và bà Rơ Châm B1, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ Ksor H 1, sinh năm: 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt Tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B* : Ông Hồ Nguyên L - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Tín Nghĩa thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Cao Thị Bích H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 9, xã Nghĩa H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Rơ Châm Th, sinh năm: 1983; địa chỉ: Làng Kênh, xã Nghĩa H1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Rơ Châm Th 1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Làng Kênh Chóp, xã Ia N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Rơ Châm P1, sinh năm: 1984; địa chỉ: Làng Kép 1, xã Ia M, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Rơ Châm H2, sinh năm: 1984; địa chỉ: Làng Kép 1, xã Ia M, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Rơ Châm Y1, sinh năm: 1983; địa chỉ: Làng Broch, xã Ia K, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

7. Y Kường Ê B2, sinh năm: 1986; địa chỉ: Làng Bloi, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Rơ Châm V1, sinh năm: 1995; trú làng Vân, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

9. Rơ Châm P2, sinh năm: 1979; địa chỉ: Làng Mrông Yố 1, xã Ia K1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

10. Rơ Châm Th 3, sinh năm: 1986; địa chỉ: Làng Yăng 2, xã Ia P1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

11. Rơ Châm P3, sinh năm: 1987; địa chỉ: Làng Kênh Chóp, xã Ia N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

12. Rơ Châm Y 2, sinh năm: 1976; địa chỉ: Làng Mun, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

13. Rơ Châm Th 4, sinh năm: 1990; địa chỉ: Làng Mun, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

14. Rơ Châm H 3, sinh năm: 1990; địa chỉ: Làng Mrông Yố 1, xã Ia K1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

15. Rơ Châm H 4, sinh năm: 1976; trú làng Mrông Yố 1, xã Ia K1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

16. Rơ Châm L 2, sinh năm: 1987, địa chỉ: Làng Vân, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

17. Rơ Châm C2, sinh năm: 1965; địa chỉ: Làng Mrông Yố 2, xã Ia K1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

18. Ksor K1, sinh năm: 1973; địa chỉ: Làng Mrông Yố 2, xã Ia K1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

19. Rơ Châm Th 5, sinh năm: 1979; địa chỉ: Làng Vân, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

20. Rơ Châm B3, sinh năm: 1994; địa chỉ: Làng Kép, xã Ia M, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

21. Rơ Châm Th 6, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn Ia Kha, thị trấn Ia K3, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

22. Rơ Châm L1, sinh năm: 1979; địa chỉ: Làng Mrông Yố 1, xã Ia K1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

23. Bà Nguyễn Thị L 10, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Ia Lâm, thị trấn Ia L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người phiên dịch tiếng Ja Rai:* Bà Nay H'Yan, công tác tại Ủy Ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Rơ Châm L và Nguyễn Văn B quen biết nhau thông qua việc L nhờ B đánh chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi làm thủ tục vay tiền ngân hàng. Sau đó, nhận thấy L là người có uy tín nên B đặt vấn đề với L về việc cho người dân vay tiền với mục đích để đảo hạn ngân hàng. Cả hai thoả thuận việc cho vay như sau:

Nguyễn Văn B là người cung cấp toàn bộ nguồn tiền cho vay, soạn sẵn các giấy cho vay tiền, đồng thời B yêu cầu L trước khi cho vay phải kiểm tra về điều kiện hoàn cảnh của người vay, còn L là người trực tiếp làm việc với người vay khi cho vay và thu tiền sau khi vay.

Nguyễn Văn B và Rơ Châm L đều thống nhất về việc L cho người dân vay với lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tức 108%/năm), B được hưởng phần tiền lãi ứng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày, còn L được hưởng phần tiền lãi ứng với lãi suất 1.000 đồng/01 triệu/01 ngày.

Khi người vay trả toàn bộ tiền gốc và lãi, trong trường hợp số tiền cho vay nhỏ (dưới 100.000.000 đồng) thì L tự tính và lấy phần tiền lãi ứng với lãi suất 1.000đ/01 triệu/01 ngày, còn phần tiền lãi ứng với lãi suất 2.000đ/01 triệu/01 ngày được L đưa cho B ; trong trường hợp số tiền cho vay lớn (trên 100.000.000 đồng), L đưa toàn bộ số tiền thu được cho B để B tính và chia phần tiền lãi như đã thỏa thuận với L . Ngoài ra, L cũng tự tính để đối chiếu với B .

Về cách Th 6 cho vay: Khi có người hỏi vay tiền, L sẽ thông báo cho B về số tiền cần vay. Nếu đồng ý cho vay, B sẽ đưa tiền mặt cho Cao Thị Bích H nhờ H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của L hoặc B sẽ trực tiếp đến đưa tiền mặt cho L . Sau khi nhận được tiền từ B , L sẽ đưa cho người vay giấy vay mượn tiền do B soạn sẵn, thể hiện người cho vay là Nguyễn Văn B , còn phần tên người vay để trống để người vay tự điền tên và kí xác nhận, còn L trực tiếp ghi số tiền vay, ngày vay vào giấy này. L thỏa thuận miệng với người vay về mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, không thỏa thuận về thời hạn vay, thời gian trả, khi vay không thể chấp, cầm cố tài sản gì. Sau khi người vay trả tiền, L đưa tiền lại cho B và ăn chia như đã thỏa thuận.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2019, nhằm mục đích kiếm tiền qua hoạt động cho vay với lãi suất cao, từ số tiền gốc B2 đầu là 2.500.000.000 đồng của Nguyễn Văn B , B đã cùng với L cho vay xoay vòng 37 lượt với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng với mức lãi suất 108%/năm), cụ thể như sau:

1. Rơ Châm Th vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 17/8/2018, vay 130.000.000 đồng trong 28 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 10.920.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 8.925.479 đồng, B hưởng tiền lãi: 7.280.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 3.640.000 đồng.

- Ngày 27/8/2018, vay 400.000.000 đồng trong 39 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 46.800.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 38.252.055 đồng, B hưởng tiền lãi: 31.200.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 15.600.000 đồng.

- Ngày 15/10/2018, vay 350.000.000 đồng, hiện chưa trả gốc và lãi.

2. Rơ Châm Th 1 vay 02 lần, cụ thể:

- Ngày 21/8/2018, vay 120.000.000 đồng trong 19 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 6.840.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 5.590.685 đồng, B hưởng tiền lãi: 4.560.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 2.280.000 đồng.

- Ngày 11/9/2018, vay 310.000.000 đồng. Hiện Th 1 đã trả cho B 100.000.000 đồng tiền gốc và 15.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ 210.000.000 đồng tiền gốc, tuy nhiên không rõ thời gian cụ thể Th 1 trả số tiền gốc và tiền lãi này.

3. Rơ Châm P1 vay 04 lần, cụ thể:

- Ngày 30/8/2018, vay 100.000.000 đồng, đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho B và L, tuy nhiên không nhớ rõ ngày trả tiền, số tiền lãi đã thu, cũng như số tiền lãi mà B và L đã ăn chia với nhau.

- Ngày 11/10/2018, vay 200.000.000 đồng, B đã thu của P1 53.000.000 đồng tiền lãi, B không chia phần tiền lãi này cho L, trong đó lãi thu lợi bất chính: 43.319.635 đồng.

- Ngày 28/8/2018, vay 100.000.000 đồng trong 04 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 1.200.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 980.822 đồng, B hưởng tiền lãi: 800.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 400.000 đồng.

Đồng thời, trong ngày 28/8/2018, P1 cùng Rơ Châm H2 vay 140.000.000 đồng trong 47 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 19.740.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 16.134.521 đồng, B hưởng tiền lãi: 13.160.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 6.580.000 đồng.

4. Rơ Châm H2 vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 11/10/2018, vay 150.000.000 đồng trong 110 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 49.500.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 40.458.904 đồng, B hưởng tiền lãi: 33.000.000 đồng; L hưởng tiền lãi: 16.500.000 đồng.

- Ngày 13/10/2018, vay 26.000.000 đồng trong 108 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 8.424.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 6.885.370 đồng, B hưởng tiền lãi: 5.616.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 2.808.000 đồng.

- Ngày 19/10/2018, vay 40.000.000đ trong 102 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 12.240.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 10.004.384 đồng, B hưởng tiền lãi: 8.160.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 4.080.000 đồng.

5. Rơ Châm Y1 vay 02 lần, cụ thể:

- Ngày 26/7/2018, vay 20.000.000đ trong 51 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 3.060.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 2.501.096 đồng, B hưởng tiền lãi: 2.040.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 1.020.000 đồng.

- Ngày 03/10/2018, vay 40 triệu đồng, đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho B và L, tuy nhiên không nhớ rõ ngày trả tiền, số tiền lãi đã thu, cũng như số tiền lãi mà B và L đã ăn chia với nhau.

6. Y Kường Ê B2 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 27/8/2018, vay 200.000.000 đồng trong 03 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 1.800.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 1.471.233 đồng, B hưởng tiền lãi: 1.200.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 600.000 đồng.

7. Rơ Châm V1 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 13/9/2018, vay 80.000.000 đồng trong 02 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 400.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 312.329 đồng, B hưởng tiền lãi: 320.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 80.000 đồng.

8. Rơ Châm P2 vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 14/01/2018, P2 vay giùm cho Rơ Châm B3 15.000.000 đồng trong 03 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 135.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 110.342 đồng, B hưởng tiền lãi: 90.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 45.000 đồng.

- Ngày 17/9/2018, P2 vay giùm cho Rơ Châm Th 6 11.000.000 đồng trong 24 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 792.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 647.342 đồng, B hưởng tiền lãi: 528.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 264.000 đồng.

- Ngày 08/9/2018, Rơ Châm P2 vay 200.000.000 đồng, trong đó có 100.000.000 đồng vay giùm cho Rơ Châm L1. Sau 03 ngày, L1 trả cho L và B 100.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 900.000 đồng; còn P2 trả cho L và B 100.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi (vì P2 là họ hàng của L nên L tự ý cho vay với lãi 2.000đ/triệu/ngày, còn B không biết việc này). Số tiền thu lợi bất chính đã thu: 1.171.232 đồng, B hưởng tiền lãi: 1.200.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 300.000 đồng.

9. Rơ Châm Th 3 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 11/10/2018, vay 270.000.000 đồng trong 36 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 29.160.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 23.833.973 đồng, B hưởng tiền lãi: 19.440.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 9.720.000 đồng.

10. Rơ Châm P3 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 27/02/2019, vay 22.000.000 đồng trong 03 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 198.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 161.836 đồng, B hưởng tiền lãi: 130.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 68.000 đồng.

11. Rơ Châm Y 2 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 04/10/2018, vay 10.000.000 đồng trong 124 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 3.700.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 3.020.548 đồng, B hưởng tiền lãi: 2.480.000, L hưởng tiền lãi: 1.220.000 đồng.

12. Rơ Châm Th 4 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 25/9/2018, vay 20.000.000 đồng trong 72 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 4.350.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 3.560.959 đồng; B hưởng tiền lãi: 2.880.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 1.470.000 đồng.

13. Rơ Châm H 3 vay 03 lần, cụ thể: Ngày 13/9/2018, vay 150.000.000 đồng; ngày 15/8/2018 vay 200.000.000 đồng; ngày 26/9/2018, vay 200.000.000 đồng, tổng cộng: 550.000.000 đồng. Hiện H 3 đã trả cho B 220.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Hiện H 3 còn nợ 330.000.000 đồng tiền gốc, tuy nhiên không rõ thời gian cụ thể H 3 trả số tiền gốc và tiền lãi này.

14. Rơ Châm H 4 vay 02 lần, cụ thể:

- Ngày 21/8/2018, vay 30.000.000 đồng. Hiện đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho B và L, tuy nhiên không nhớ rõ ngày trả tiền, số tiền lãi đã thu, cũng như số tiền lãi mà B và L đã ăn chia với nhau.

- Ngày 22/8/2018, vay 430.000.000 đồng. Hiện chưa trả tiền gốc và lãi cho B và L.

15. Rơ Châm L 2 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 18/9/2018, vay 150.000.000 đồng trong 08 ngày, số tiền lãi B và L đã thu: 3.600.000 đồng, trong đó lãi thu lợi bất chính: 2.942.466 đồng, B hưởng tiền lãi: 2.400.000 đồng, L hưởng tiền lãi: 1.200.000 đồng.

16. Rơ Châm C2 vay 02 lần, cụ thể: Ngày 15/9/2018, vay 20.000.000 đồng; ngày 18/9/2019, vay 150.000.000 đồng, tổng cộng: 170.000.000 đồng. Hiện chưa trả tiền gốc và lãi cho B và L.

17. Rơ Châm Th 5 vay 01 lần, cụ thể: Ngày 06/9/2018, vay 400.000.000 đồng. Hiện chưa trả tiền gốc và lãi cho B và L.

18. Ksor K1 vay 01 lần, cụ thể: Ksor K1 vay 50.000.000 đồng, đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho B và L, tuy nhiên không nhớ rõ ngày trả tiền, số tiền lãi đã thu, cũng như số tiền lãi mà B và L đã ăn chia với nhau.

Ngoài ra, tại 05 tờ giấy vay mượn tiền vào các ngày 24/5/2018, 18/7/2018, 11/7/2018 và 24/5/2018, L và B có cho người khác vay (không rõ nhân thân lai lịch) với tổng số tiền 263.000.000 đồng, những người này đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho B và L, tuy nhiên không xác định được số tiền thu lợi bất chính mà B và L đã hưởng.

Như vậy, trong thời gian từ khoảng tháng 01/2018 đến tháng 9/2019, nhằm mục đích tư lợi, Nguyễn Văn B và Rơ Châm L đã cho vay 37 lượt với tổng số tiền 4.997.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng với mức lãi suất 108%/năm) vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 210.285.210 đồng, trong đó B được hưởng 154.819.890 đồng, còn L được hưởng 55.465.320 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Rơ Châm L, về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS - ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn B, Rơ Châm L** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 09/4/2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Rơ Châm L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 12/3/2020.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 40.000.000 đồng

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn B số tiền vốn 410.000.000 đồng bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc những người vay phải nộp lại số tiền 2.090.000.000 đồng số tiền vốn chưa trả đủ cho bị cáo B để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể : Rơ Châm Th 350.000.000 đồng; Rơ Châm Th 1 210.000.000 đồng; Rơ Châm P1 200.000.000 đồng; Rơ Châm H 3 330.000.000 đồng; Rơ Châm H 4 430.000.000 đồng; Rơ Châm C2 170.000.000 đồng; Rơ Châm Th 5 400.000.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn B số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay trong mức pháp luật cho phép là 34.664.110 đồng là số tiền phát sinh do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu bị cáo Rơ Châm L số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay trong mức pháp luật cho phép là 12.409.680 đồng là số tiền phát sinh do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc hai bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính đã thu của những người vay vượt mức lãi suất quy định, cụ thể:

Nguyễn Văn B phải trả cho Rơ Châm Th 31.451.689 đồng; Rơ Châm Th 1 3.727.123 đồng; Rơ Châm P1 47.815.068 đồng; Rơ Châm H2 45.147.233 đồng; Rơ Châm Y1 1.667.397 đồng; Y Kường Ê B2 980.822 đồng; Rơ Châm V1 261.553 đồng; Rơ Châm P2 435.616 đồng; Rơ Châm L1 490.411 đồng; Rơ Châm Th 6 431.562 đồng; Rơ Châm B3 73.562 đồng; Rơ Châm Th 315.889.315 đồng; Rơ Châm P3 105.890 đồng; Rơ Châm Y2 2.027.032 đồng; Rơ Châm Th 4 2.353.973 đồng; Rơ Châm L 2 1.961.644 đồng, tổng cộng là 154.819.890 đồng.

Rơ Châm L phải trả cho Rơ Châm Th 15.725.845 đồng; Rơ Châm Th 1 1.863.562 đồng; Rơ Châm P1 2.247.717 đồng; Rơ Châm H2 22.573.616 đồng; Rơ Châm Y1 833.699 đồng; Y Kường Ê B2 490.411 đồng; Rơ Châm V1 50.776 đồng; Rơ Châm L1 245.205 đồng; Rơ Châm Th 6 215.781 đồng; Rơ Châm B3 36.781 đồng; Rơ Châm Th 37.944.658 đồng; Rơ Châm P3 55.945 đồng; Rơ Châm Yúp 993.516 đồng; Rơ Châm Th 4 1.206.986 đồng; Rơ Châm L 2 980.822 đồng, tổng cộng là 55.465.320 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Cho rằng bị oan do bị cáo đã làm nghề cho vay đảo sổ (vay đảo hạn) hơn 10 năm và có uy tín tại địa phương, bị cáo đã cho L vay đảo sổ nên L và bị cáo biết nhau. L có nói với bị cáo về việc một số hộ dân muốn vay đảo sổ. Bị cáo đồng ý giao tiền cho L nhưng nói trước với L là chỉ cho đồng bào có đất thế chấp Ngân hàng vay đảo sổ với thời hạn ngắn 1 đến 3 ngày. Tuy nhiên L lại không nghe bị cáo mà ngoài việc cho vay đảo sổ L còn cho một số người không có đất, không có mục đích đảo sổ, vay mua đất, mua nhà, tiêu xài dẫn đến không trả được nợ cho bị cáo. Nay bị cáo xác định bị cáo chỉ cho L vay với thỏa thuận lãi 2.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày trong thời hạn 1 đến 3 ngày chứ không cho người khác vay và không thỏa thuận lãi 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày như L khai, có một số biên bản bị cáo khai nhận thỏa thuận với L cho vay 3.000đ/1 triệu/ngày là do bị cáo bị ép cung, đánh đập và bị ép ký nhiều giấy khống, việc bị cáo đến nhà những người có vay tiền không phải để đòi nợ mà để xác nhận L có cho những người này vay chưa trả. Các giấy vay tiền là do bị cáo làm nghề cho vay đảo hạn nên soạn sẵn để ở cốp xe, L tự lấy bị cáo không biết, bị cáo không đưa giấy này cho L. Bị cáo đề nghị cho đối chất với một số người liên quan để xác định việc L lừa đảo lấy tiền của bị cáo cho vay không đúng mục đích dẫn đến bị cáo không thu hồi vốn được.

Bị cáo cung cấp bản Photocopy giấy có nội dung L còn nợ bị cáo số tiền 5.064.800.000đ, theo bị cáo là L mượn nhiều lần từ tháng 8/2018 đến 13/01/2020 tổng cộng 2.500.000.000đ tiền gốc, bị cáo cộng với tiền lãi phát sinh mức lãi suất 2000đồng/1 triệu đồng/1 ngày thành số tiền trên và L xác nhận nợ. Bị cáo cho rằng chứng cứ này để minh oan cho bị cáo là bị cáo chỉ cho L vay, còn việc L cho người khác vay, lãi suất thế nào bị cáo không biết.

Bị cáo L khai, trong suốt quá trình điều tra bị cáo không bị ai đánh đập hay ép cung như bị cáo B nói, cán bộ điều tra chỉ nói cho bị cáo biết việc B chủ mưu, cầm đầu cho vay lãi nặng. Các tài liệu ghi lời khai đều đúng thực tế. Bị cáo biết B thông qua việc B cho bị cáo vay đảo sổ, sau đó B biết bị cáo có uy tín trong làng nên nói bị cáo việc cho người khác vay đảo sổ, có người vay thì bị cáo báo cho B biết, B đồng ý thì chỉ tiền bị cáo đi đưa cho người vay và thu tiền về khi người vay trả, B nói với bị cáo thu 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, phần B 2.000đ/1 triệuđồng /1 ngày cho bị cáo 1.000đ/1 triệuđồng/1 ngày để đồ xăng và đi lại. Nếu tiền ít thì bị cáo lấy phần bị cáo còn đưa cho B, nếu tiền nhiều thì đưa cho B tính rồi B chia cho bị cáo. Người nào đến hạn không trả thì bị cáo và B cùng đến nhà đòi. Giấy xác nhận nợ B nêu đúng là bị cáo ký nhưng số tiền đó là

tiền tổng hợp của những người chưa trả B yêu cầu bị cáo ký để bị cáo có trách nhiệm chứ không phải tiền bị cáo mượn như B nêu.

- *Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn B , Rơ Châm L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, bị cáo Rơ Châm L 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp, tương xứng, đã xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo kêu oan nhưng không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-*Người bào chữa cho bị cáo B có ý kiến:* Đề nghị Tòa xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo do không chứng cứ chứng minh B trực tiếp cho người liên quan vay tiền, không chứng minh được các giấy vay tiền có tên B bên cho vay là do B đưa, không cho đối chất giữa người liên quan với B và số tiền vay, tiền lãi trong Cáo trạng cao hơn trong kết luận điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Rơ Châm L khai nhận hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2019 Nguyễn Văn B và Rơ Châm L đã cùng nhau cho người dân vay tiền để lấy lãi, Nguyễn Văn B và Rơ Châm L đều thống nhất về việc L cho người dân vay với lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng 108%/năm), B được hưởng phần tiền lãi ứng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, còn L được hưởng phần tiền lãi ứng với lãi suất 1.000 đồng/01 triệu/01 ngày.

Khi người vay trả toàn bộ tiền gốc và lãi, trong trường hợp số tiền cho vay nhỏ (dưới 100.000.000 đồng) thì L tự tính và lấy phần tiền lãi ứng với lãi suất 1.000đ/01 triệu đồng/01 ngày, còn phần tiền lãi ứng với lãi suất 2.000đ/01 triệu đồng/01 ngày được L đưa cho B ; trong trường hợp số tiền cho vay lớn (trên 100.000.000 đồng), L đưa toàn bộ số tiền thu được cho B để B tính và chia phần tiền lãi như đã thoả thuận với L . Ngoài ra, L cũng tự tính để đối chiếu với B . Theo sổ sách mà L ghi lại được thì L đã cho 18 người vay, với 32 lượt vay,

xác định được số tiền lãi thu lợi bất chính là 210.285.210 đồng, trong đó B được hưởng 154.819.890 đồng, còn L được hưởng 55.465.320 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai rằng, bị cáo chỉ cho L vay tiền với lãi suất 2000đồng/1triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 72%/năm; Còn việc L cho người khác vay với mức lãi 3000đồng/1 triệu đồng/1 ngày thì B không biết. Do đó, B không phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015 như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo.

Xét thấy, mặc dù tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B không thừa nhận hành vi phạm tội, không đồng phạm với bị cáo Rơ Châm L. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Rơ Châm L, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền, trả lãi cho bị cáo), lời khai của Cao thị Bích H là người đã chuyển tiền cho L và lời khai của bị cáo B có trong hồ sơ vụ án (tại các bút lục 72 1 – 725, 726, 728 – 733, 738 – 743, 754 – 757, 778 – 791) có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn B đã cùng L cho người dân vay tiền với lãi suất 3000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, (Tức 108%/năm) gấp hơn 5 lần mức pháp luật cho phép, B và L cho nhiều người vay, nhiều lượt vay, trong đó xác định được cụ thể 18 người với 32 lượt vay, số tiền lãi thu lợi bất chính thu được là 210.285.210 đồng, trong đó B được hưởng 154.819.890 đồng, còn L được hưởng 55.465.320 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn B, Rơ Châm L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo B có vai trò chính, là người quyết định cách Th 6 cho vay, quyết định có cho người vay hay không, chi tiền cho vay và nhận lãi suất bằng 2/3 tiền lãi thu được. Còn bị cáo L cũng thực hành tích cực, khi có người vay thì báo cho B và nhận tiền đi giao cho người vay, nhận tiền trả và nhận tiền ăn chia bằng 1/3 tiền lãi thu được.

Hồ sơ thể hiện rõ nhiều bút lục B thừa nhận việc này song tại phiên tòa B cho rằng bị đánh đập, ép cung, bị ký khống nhưng không có chứng gì chứng minh. Bản thân bị cáo B không thừa nhận có cho những người liên quan trong vụ án vay tiền nhưng lại yêu cầu đối chất để làm rõ việc L lừa đảo chiếm đoạt tiền của B. Đối với giấy photocopy có nội dung L nợ tiền thì chính bị cáo B cũng đã thừa nhận tiền vay nhiều lần gộp lại cả gốc và lãi 2.000đ/1triệu đồng/ngày vấn đề này các tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện rõ số tiền B gia L, số tiền cho vay, người vay, lãi và gốc thu về. Đối với việc Luật sư cho rằng số tiền vay, lãi vay trong cáo trạng cao hơn trong kết luận điều tra thì đã được đại diện Viện kiểm sát chứng minh, diễn giải rõ ràng, thể hiện đầy đủ trong bản án sơ thẩm, có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Nguyễn Văn B có cha ruột là thương binh hạng 4/6 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo L thành khẩn khai báo, có cha là người có công với nước nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo B và L có 03 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L, Toà án cấp sơ thẩm có nhận định tình tiết này nhưng không áp dụng cho bị cáo L là có thiếu sót vì vậy cần rút kinh nghiệm.

Về hình phạt: Toà án cấp sơ thẩm Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, bị cáo Rơ Châm L 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp, tương xứng, đã xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Về án phí dân sự: Xét các khoản tiền mà bị cáo Nguyễn Văn B, Rơ Châm L phải thi hành không thuộc trường hợp chịu án phí. Toà án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa đúng nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần này theo hướng tuyên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

-Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn B, Rơ Châm L** phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

-Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 09/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Rơ Châm L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 12/3/2020.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 328, 347 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả tự ngay tại phiên toà cho bị cáo Rơ Châm L do thời hạn phạt tù bằng thời gian đã bị tạm, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn B số tiền vốn 410.000.000 đồng bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước.

-Buộc những người vay phải nộp lại số tiền 2.090.000.000 đồng số tiền vốn chưa trả đủ cho bị cáo B để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể : Rơ Châm Th 350.000.000 đồng; Rơ Châm Th 1 210.000.000 đồng; Rơ Châm P1 200.000.000 đồng; Rơ Châm H 3 330.000.000 đồng; Rơ Châm H 4 430.000.000 đồng; Rơ Châm C2 170.000.000 đồng; Rơ Châm Th 5 400.000.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn B số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay trong mức pháp luật cho phép là 34.664.110 đồng là số tiền phát sinh do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu bị cáo Rơ Châm L số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay trong mức pháp luật cho phép là 12.409.680 đồng là số tiền phát sinh do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc hai bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính đã thu của những người vay vượt mức lãi suất quy định, cụ thể:

Nguyễn Văn B phải trả cho Rơ Châm Th 31.451.689 đồng; Rơ Châm Th 1 3.727.123 đồng; Rơ Châm P1 47.815.068 đồng; Rơ Châm H2 45.147.233 đồng; Rơ Châm Y1 1.667.397 đồng; Y Kường Ê B2 980.822 đồng; Rơ Châm V1 261.553 đồng; Rơ Châm P2 435.616 đồng; Rơ Châm L1 490.411 đồng; Rơ Châm Th 6 431.562 đồng; Rơ Châm B3 73.562 đồng; Rơ Châm Th 315.889.315 đồng; Rơ Châm P3 105.890 đồng; Rơ Châm Yúp 2.027.032 đồng; Rơ Châm Th 4 2.353.973 đồng; Rơ Châm L 2 1.961.644 đồng, tổng cộng là 154.819.890 đồng.

Rơ Châm L phải trả cho Rơ Châm Th 15.725.845 đồng; Rơ Châm Th 1 1.863.562 đồng; Rơ Châm P1 2.247.717 đồng; Rơ Châm H2 22.573.616 đồng; Rơ Châm Y1 833.699 đồng; Y Kường Ê B2 490.411 đồng; Rơ Châm V1 50.776 đồng; Rơ Châm L1 245.205 đồng; Rơ Châm Th 6 215.781 đồng; Rơ Châm B3 36.781 đồng; Rơ Châm Th 37.944.658 đồng; Rơ Châm P3 55.945 đồng; Rơ Châm Yúp 993.516 đồng; Rơ Châm Th 4 1.206.986 đồng; Rơ Châm L 2 980.822 đồng, tổng cộng là 55.465.320 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn B để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO A37, số Imei 1: 866978039122114, số Imei 2: 866978039122106; 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1030; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20, vỏ màu xanh, số Imei 1: 358587101623670, số Imei 2: 358588101623678.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai).

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B2 TH vụ Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Rơ Châm L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước

- Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Rơ Châm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C.
- Chi cục THA huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 26/2021/TA - HS

Gia Lai, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 06/2021/HSPT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo Nguyễn Văn B và đồng phạm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 do thiếu sót trong khâu rà soát, phát hành án nên bản án có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung bổ sung: Sau dòng 16 từ trên xuống trang số 12 của Bản án bổ sung như sau:

Về án phí dân sự: Xét các khoản tiền mà bị cáo Nguyễn Văn B , Rơ Châm L phải thi hành không thuộc trường hợp chịu án phí. Toà án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa đúng nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần này theo hướng tuyên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung sửa chữa:

Tại dòng thứ 3,4 tính từ dưới lên trang số 14, phần Quyết định của bản án về phần án phí dân sự sơ thẩm có ghi: Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 7.740.994đồng, Rơ Châm L phải chịu 2.773.266đồng để sung quỹ nhà nước.

Nay được sửa chữa như sau:

Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Rơ Châm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Toà án nhân dân huyện C , Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án được biết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C ;
- Chi cục THA huyện C ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: 16 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên; Ông Võ Văn Bình.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2020/TLPT - HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B ; sinh năm: 1967; Trú tại: Thôn Ia Lôk, xã Ia M, huyện C , tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông và bị cáo **Rơ Châm L** , sinh năm 1985. Trú tại: Làng Vân, thị trấn Ia L, huyện C , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Bị cáo Nguyễn Văn B bị TAND huyện C xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù, bị cáo Rơ Châm L bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B :

- Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:

Về tội danh: Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn B , Rơ Châm L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và các vấn đề khác của vụ án: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định về hình phạt đối với bị cáo B , L ; Quyết định về vấn đề dân sự của vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B về phần này; Đối với L về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” Toà án cấp sơ thẩm có nhận định nhưng không áp dụng là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

Vì vậy: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B là không có căn cứ nên không chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1]-Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn B , Rơ Châm L** phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

-Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 09/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Rơ Châm L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 12/3/2020.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 328, 347 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả tự ngay tại phiên toà cho bị cáo Rơ Châm L do thời hạn phạt tù bằng thời gian đã bị tạm, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn B số tiền vốn 410.000.000 đồng bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước.

-Buộc những người vay phải nộp lại số tiền 2.090.000.000 đồng số tiền vốn chưa trả đủ cho bị cáo B để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể : Rơ Châm Th 350.000.000 đồng; Rơ Châm Th 1 210.000.000 đồng; Rơ Châm P1 200.000.000 đồng; Rơ Châm H 3 330.000.000 đồng; Rơ Châm H 4 430.000.000 đồng; Rơ Châm C2 170.000.000 đồng; Rơ Châm Th 5 400.000.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn B số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay trong mức pháp luật cho phép là 34.664.110 đồng là số tiền phát sinh do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu bị cáo Rơ Châm L số tiền lãi bị cáo đã thu của những người vay trong mức pháp luật cho phép là 12.409.680 đồng là số tiền phát sinh do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc hai bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính đã thu của những người vay vượt mức lãi suất quy định, cụ thể:

Nguyễn Văn B phải trả cho Rơ Châm Th 31.451.689 đồng; Rơ Châm Th 1 3.727.123 đồng; Rơ Châm P1 47.815.068 đồng; Rơ Châm H2 45.147.233 đồng; Rơ Châm Y1 1.667.397 đồng; Y Kường Ê B2 980.822 đồng; Rơ Châm V1 261.553 đồng; Rơ Châm P2 435.616 đồng; Rơ Châm L1 490.411 đồng; Rơ

Châm Th 6 431.562 đồng; Rơ Châm B3 73.562 đồng; Rơ Châm Th 315.889.315 đồng; Rơ Châm P3 105.890 đồng; Rơ Châm Yúp 2.027.032 đồng; Rơ Châm Th 4 2.353.973 đồng; Rơ Châm L 2 1.961.644 đồng, tổng cộng là 154.819.890 đồng.

Rơ Châm L phải trả cho Rơ Châm Th 15.725.845 đồng; Rơ Châm Th 1 1.863.562 đồng; Rơ Châm P1 2.247.717 đồng; Rơ Châm H2 22.573.616 đồng; Rơ Châm Y1 833.699 đồng; Y Kường Ê B2 490.411 đồng; Rơ Châm V1 50.776 đồng; Rơ Châm L1 245.205 đồng; Rơ Châm Th 6 215.781 đồng; Rơ Châm B3 36.781 đồng; Rơ Châm Th 37.944.658 đồng; Rơ Châm P3 55.945 đồng; Rơ Châm Yúp 993.516 đồng; Rơ Châm Th 4 1.206.986 đồng; Rơ Châm L 2 980.822 đồng, tổng cộng là 55.465.320 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn B để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO A37, số Imei 1: 866978039122114, số Imei 2: 866978039122106; 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1030; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A20, vỏ màu xanh, số Imei 1: 358587101623670, số Imei 2: 358588101623678.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai).

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B2 TH vụ Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Rơ Châm L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Rơ Châm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Đồng ý với ý kiến của Thẩm phán thứ nhất.

- Kết quả biểu quyết: đồng ý: 3/3 thành viên; không đồng ý: không.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

TÒA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

